

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN**

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG**



**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	5 - 6
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014	7
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014	8
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2014	9 - 24

\*\*\*\*\*



# CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Trà Rồng Vàng (“Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Trà Rồng Vàng là Công ty cổ phần được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 1651/QĐ.UBND ngày 01 tháng 7 năm 2005 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần số 5800469093 ngày 05 tháng 12 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 19 tháng 5 năm 2014.

Vốn điều lệ: 10.322.430.000 VND.

Trụ sở hoạt động: Số 280A Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.

### **Ngành nghề kinh doanh**

- Trồng cây chè.
- Trồng cây cà phê.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết : bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm.
- Kinh doanh, chế biến các sản phẩm chè, cà phê và nước uống chè, cà phê, trái cây các loại. Kinh doanh hương liệu sản xuất chè hương, cà phê. Kinh doanh bao bì để đóng gói chè, cà phê thành phẩm các loại. Kinh doanh vật tư nông nghiệp (không kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật). Kinh doanh các loại nông sản khác. Kinh doanh rượu, bia, hàng thực phẩm, bánh kẹo. Kinh doanh thiết bị máy móc sản xuất chè, cà phê. Cho thuê cửa hàng, nhà xưởng và máy móc thiết bị.

### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 05 đến trang 24).

### **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### **Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hồ Hồng Nhân	Chủ tịch
Ông Trần Lưu Thật	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Nông	Thành viên

#### **Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ
Bà Đào Thị Hiền	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Kim Phượng	Thành viên
Bà Trương Vũ Họa Mi	Thành viên



**CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên

Ông Hồ Hồng Nhân

Ông Nguyễn Tiến Nông

Chức vụ

Tổng Giám đốc

Phó Giám đốc

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán Phương Nam (Phương Nam) được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu quả cho mục đích lập báo cáo tài chính thích hợp nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các báo cáo tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán được trình bày trong Thuyết minh của báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Trà Rồng Vàng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**HỒ HỒNG NHÂN**  
Tổng Giám đốc

TP. Bảo Lộc, ngày 28 tháng 3 năm 2015.







Số: 036/2015/BCKT-PN

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**  
**VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Trà Rồng Vàng gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2015, từ trang 05 đến trang 24 kèm theo.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Trà Rồng Vàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán Phương Nam**



**NGUYỄN HỒNG MAI LAN - Tổng Giám đốc**  
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 1522-2013-228-1

**LÊ THỊ MINH THI - Kiểm toán viên**  
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 1860-2013-228-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2015.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG**

Địa chỉ: 280A Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>11.067.695.991</b>	<b>3.937.551.917</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>117.720.634</b>	<b>114.303.792</b>
1. Tiền	111		117.720.634	114.303.792
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>V.2</b>	<b>10.309.019.343</b>	<b>3.204.181.748</b>
1. Phải thu khách hàng	131		1.471.489.446	3.400.331.360
2. Trả trước cho người bán	132		-	-
3. Các khoản phải thu khác	135		9.033.679.509	-
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(196.149.612)	(196.149.612)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>280.348.535</b>	<b>291.445.764</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.3	367.810.989	378.908.218
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(87.462.454)	(87.462.454)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>360.607.479</b>	<b>327.620.613</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		320.517.429	317.315.089
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		13.667.850	1.000.000
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.4	26.422.200	9.305.524
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>402.619.084.578</b>	<b>2.868.375.330</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.424.155.273</b>	<b>2.680.819.492</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	2.381.848.398	2.638.512.617
<i>Nguyên giá</i>	222		5.852.599.834	5.852.599.834
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.470.751.436)	(3.214.087.217)
2. Tài sản cố định vô hình	227		42.306.875	42.306.875
<i>Nguyên giá</i>	228		42.306.875	42.306.875
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>400.000.000.000</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.6	400.000.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>194.929.305</b>	<b>187.555.838</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	194.929.305	187.555.838
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>413.686.780.569</b>	<b>6.805.927.247</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG**

Địa chỉ: 280A Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>409.674.296.668</b>	<b>3.757.336.677</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>9.654.496.668</b>	<b>3.743.336.677</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.8	300.000.000	1.770.410.000
2. Phải trả người bán	312	V.9	1.842.361.444	1.949.377.554
3. Người mua trả tiền trước	313		1.434.448	1.434.454
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	45.770.800	41.620.800
5. Phải trả người lao động	315		104.335.658	-
6. Chi phí phải trả	316	V.11	6.579.844.444	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.12	895.707.656	72.989.651
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.13	(114.957.782)	(92.495.782)
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>400.019.800.000</b>	<b>14.000.000</b>
1. Phải trả dài hạn khác	333	V.14	19.800.000	14.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	V.15	400.000.000.000	-
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
4. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
5. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
7. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>4.012.483.901</b>	<b>3.048.590.570</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>4.012.483.901</b>	<b>3.048.590.570</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		10.322.430.000	9.384.020.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413		31.234.205	31.234.205
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		50.343.001	50.343.001
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		53.780.815	58.286.339
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(6.445.304.120)	(6.475.292.975)
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>413.686.780.569</b>	<b>6.805.927.247</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại (USD)			

TP. Bảo Lộc, ngày 28 tháng 3 năm 2015

NGUYỄN THẾ ANH  
Kế toán trưởng

HỒ HỒNG NHÂN  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG**

Địa chỉ: 280A Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

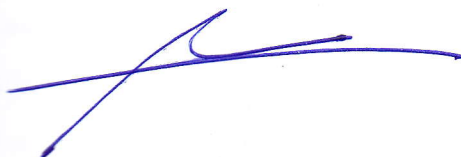
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	4.864.805.585	17.768.957.712
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.864.805.585	17.768.957.712
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	3.903.161.735	15.447.391.692
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		961.643.850	2.321.566.020
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	9.044.356.141	51.020.220
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8.221.671.349	163.712.661
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		8.217.280.112	161.592.661
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	251.628.953	1.006.145.972
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	1.260.882.643	908.214.933
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		271.817.046	294.512.674
11. Thu nhập khác	31		45.000	-
12. Chi phí khác	32	VI.7	241.873.191	-
13. Lợi nhuận khác	40		(241.828.191)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29.988.855	294.512.674
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>29.988.855</u>	<u>294.512.674</u>



NGUYỄN THẾ ANH  
Kế toán trưởng

TP. Bảo Lộc, ngày 28 tháng 3 năm 2015



HỒ HỒNG NHÂN  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG**

Địa chỉ: 280A Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

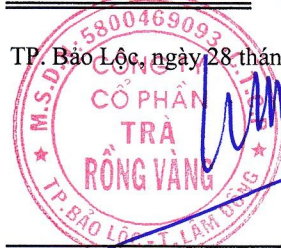
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		29.988.855	294.512.674
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	VI.9	256.664.219	281.900.669
- Các khoản dự phòng	03		-	283.612.066
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(63.348)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.436.660)	(13.998.821)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	8.217.280.112	161.592.661
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.501.433.178	1.007.619.249
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(7.137.824.461)	(1.851.635.776)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		11.097.229	537.976.931
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(798.034.675)	812.901.314
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(7.373.467)	(52.731.352)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(15.213.446)	(161.592.661)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		(21.167.524)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		532.916.834	292.537.705
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	11.765.310
- Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(400.000.000.000)	-
- Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	119.000.000
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.436.660	13.998.821
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(399.997.563.340)	144.764.131
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		938.410.000	-
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		796.601.040.000	5.536.207.383
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(398.071.450.000)	(5.925.797.383)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		399.468.000.000	(389.590.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.353.494	47.711.836
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	114.303.792	66.591.956
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		63.348	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	117.720.634	114.303.792

-C.T. TRÀ RỒNG VÀNG  
 HẠN TOÀN M  
 HÍ MINH



NGUYỄN THẾ ANH  
Kế toán trưởng

TP. Bảo Lộc, ngày 28 tháng 3 năm 2015

  
 M.S.D. 5800469093  
 CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG  
 TP. BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG

HỒ HỒNG NHẬN  
Tổng Giám đốc



# **CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG**

Địa chỉ: Số 280A Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

# **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Năm 2014**

## **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Trà Rồng Vàng là Công ty cổ phần được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 1651/QĐ.UBND ngày 01 tháng 7 năm 2005 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần số 5800469093 ngày 05 tháng 12 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 19 tháng 5 năm 2014.

### **2. Ngành nghề kinh doanh**

- Trồng cây chè.
- Trồng cây cà phê.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết : bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm.
- Kinh doanh, chế biến các sản phẩm chè, cà phê và nước uống chè, cà phê, trái cây các loại. Kinh doanh hương liệu sản xuất chè hương, cà phê. Kinh doanh bao bì để đóng gói chè, cà phê thành phẩm các loại. Kinh doanh vật tư nông nghiệp (không kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật). Kinh doanh các loại nông sản khác. Kinh doanh rượu, bia, hàng thực phẩm, bánh kẹo. Kinh doanh thiết bị máy móc sản xuất chè, cà phê. Cho thuê cửa hàng, nhà xưởng và máy móc thiết bị.

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Chế độ kế toán áp dụng: Doanh nghiệp thực hiện công tác kế toán theo hệ thống chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính, Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 và các thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung có liên quan.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG**

Địa chỉ: Số 280A Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Các báo cáo tài chính được lập trên nguyên tắc giá gốc và cơ sở dồn tích. Các chính sách kế toán được tuân thủ nhất quán tại Công ty.

#### **2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kì hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

#### **3. Các khoản phải thu**

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được xác định theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu tại ngày kết thúc niên độ kế toán mà Ban Tổng Giám đốc dự kiến không có khả năng thu hồi.

#### **4. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

#### **5. Đầu tư tài chính**

Đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp giá gốc.

Đầu tư dài hạn bao gồm sở hữu với tỷ lệ ít hơn 20% phần vốn ở các công ty niêm yết và chưa niêm yết. Công ty không có ý định thanh lý các khoản đầu tư này trong vòng 12 tháng kể từ ngày của bảng cân đối kế toán. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng được lập khi có sự suy giảm giá trị các đầu tư này.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất đầu tư đối với các khoản còn đầu tư tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

#### **6. Tài sản cố định hữu hình**

##### ***Nguyên giá***

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG

Địa chỉ: Số 280A Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bắt kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

#### **Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

• Nhà cửa	25 năm
• Máy móc thiết bị	12 năm
• Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	10 năm
• Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 năm
• Vườn cây lâu năm	40 năm

#### **7. Tài sản cố định vô hình**

##### **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Đối với quyền sử dụng đất không xác định thời hạn thì không tính khấu hao.

#### **8. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **9. Chi phí trả trước dài hạn**

##### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### **10. Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác**

Các khoản phải trả thương mại và khoản phải trả khác được thể hiện theo nguyên giá. Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.





## CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG

Địa chỉ: Số 280A Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 11. Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty phát sinh nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và có nhiều khả năng là Công ty sẽ phải thanh toán nghĩa vụ này; và có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này.

Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì giá trị của một khoản dự phòng cần được chiết khấu về giá trị hiện tại sử dụng tỷ lệ chiết khấu là tỷ lệ trước thuế và phản ánh rõ những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khi giá trị của khoản dự phòng được chiết khấu, phần tăng lên theo thời gian của khoản dự phòng được ghi nhận là chi phí tài chính.

#### 12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

#### 13. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

##### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;*
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;*
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;*
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;*
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.*

##### *Cung cấp dịch vụ*

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dựa vào mức độ hoàn thành công việc tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo tỉ lệ phần trăm của số giờ công lao động phát sinh cho đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm trên tổng số giờ công lao động ước tính cho mỗi hợp đồng. Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;*
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;*
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;*
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.*

3434  
CÔNG TY  
THƯƠNG MẠI  
KIỂM TOÁN  
CÔNG NẠN  
HỒ C



## CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG

Địa chỉ: Số 280A Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Tiền lãi

Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận trên cơ sở:

- (a) Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ;
- (b) Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng;
- (c) Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### 14. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hay lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ những khoản được ghi nhận là nguồn vốn.

##### Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các báo cáo thuế của Công ty chịu sự kiểm tra của Cơ quan Thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định thuế đối với các nghiệp vụ khác có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau, do vậy, các số liệu thuế thể hiện trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của Cơ quan Thuế.

#### 15. Công cụ tài chính

*Công cụ tài chính – ghi nhận ban đầu và trình bày*

##### *Tài sản tài chính*

Theo Thông tư 210, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính hợp nhất, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính hợp nhất, được phân loại một cách phù hợp thành các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các nợ phải trả tài chính thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG

Địa chỉ: Số 280A Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác, và nợ vay.

*Công cụ tài chính – giá trị sau ghi nhận lần đầu*

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

*Bù trừ các công cụ tài chính.*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất nếu, và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

### 16. Bên liên quan

Các bên liên quan của Công ty bao gồm các doanh nghiệp và cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều trung gian kiểm soát hoặc kiểm soát bởi, hoặc dưới sự kiểm soát chung của một công ty, bao gồm công ty mẹ, các công ty con và các công ty liên kết. Các tổ chức và các cá nhân sở hữu, trực tiếp hay gián tiếp có quyền biểu quyết ảnh hưởng quan trọng trong việc kinh doanh của Công ty, các cá nhân tham gia điều hành Công ty cấp cao bao gồm các giám đốc và các nhân viên trong Công ty cũng như người thân của các cá nhân này cùng các công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

Việc xác định các mối quan hệ với các bên liên quan phụ thuộc trực tiếp đến bản chất của mối quan hệ và không chỉ đơn thuần là hình thức pháp lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	82.798.000	75.159.642
Tiền gửi ngân hàng	34.922.634	39.144.150
<b>Cộng</b>	<b>117.720.634</b>	<b>114.303.792</b>

### 2. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>1.471.489.446</b>	<b>3.400.331.360</b>
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	1.275.339.834	1.615.728.173
Time Enterprise	-	1.548.379.574
Các khách hàng khác	196.149.612	236.223.613
<b>Các khoản phải thu khác</b>	<b>9.033.679.509</b>	-
Công ty TNHH Hoàn Cầu Nha Trang	9.032.833.333	
Phải thu khác	846.176	
<i>Dự phòng phải thu khó đòi</i>	<i>(196.149.612)</i>	<i>(196.149.612)</i>
<b>Giá trị thuần phải thu thương mại và phải thu khác</b>	<b>10.309.019.343</b>	<b>3.204.181.748</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG

Địa chỉ: Số 280A Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 3. Hàng tồn kho

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Nguyên liệu, vật liệu	210.433.129	234.600.256
Công cụ dụng cụ	831.820	1.039.820
Chi phí SXKD dở dang	37.589.104	32.251.728
Thành phẩm	92.072.707	99.035.311
Hàng gửi bán	26.884.229	11.981.103
<i>Dự phòng giảm giá HTK</i>	<i>(87.462.454)</i>	<i>(87.462.454)</i>
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện được</b>	<b>280.348.535</b>	<b>291.445.764</b>

#### 4. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tạm ứng	26.422.200	9.305.524
<b>Cộng</b>	<b>26.422.200</b>	<b>9.305.524</b>

#### 5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải truyền dẫn VND	Vườn cây lâu năm VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Số đầu năm	1.620.351.266	2.357.499.028	310.690.389	1.564.059.151	5.852.599.834
Tăng trong năm	-	-	-	-	-
Giảm do thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.620.351.266</b>	<b>2.357.499.028</b>	<b>310.690.389</b>	<b>1.564.059.151</b>	<b>5.852.599.834</b>
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	753.505.624	1.586.122.036	199.359.674	675.099.883	3.214.087.217
Khấu hao trong năm	57.874.030	128.619.671	31.069.039	39.101.479	256.664.219
Giảm do thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>811.379.654</b>	<b>1.714.741.707</b>	<b>230.428.713</b>	<b>714.201.362</b>	<b>3.470.751.436</b>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	866.845.642	771.376.992	111.330.715	888.959.268	2.638.512.617
<b>Số cuối năm</b>	<b>808.971.612</b>	<b>642.757.321</b>	<b>80.261.676</b>	<b>849.857.789</b>	<b>2.381.848.398</b>

#### 6. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Đầu tư dài hạn khác	400.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>400.000.000.000</b>	<b>-</b>

Khoản đầu tư của Công ty theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 25/HTĐT/2014 ngày 28 tháng 10 năm 2014 giữa Công ty với Công ty TNHH Hoàn Cầu Nha Trang để xây dựng dự án Khu đô thị cao cấp (Diamond Bay) và Golf Nha Trang.

Tổng vốn đầu tư của dự án dự kiến là 2.039.239.251.300 VND. Vốn góp của Công ty theo Hợp đồng là 505.000.000.000 VND. Lãi suất đầu tư được chi trả theo kết quả kinh doanh của dự án theo tỷ lệ vốn góp sau khi đã trừ các khoản nộp thuế của Nhà nước.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG

Địa chỉ: Số 280A Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 7. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Số đầu năm	187.555.838	21.226.505
Tăng trong năm	91.991.727	248.486.551
Phân bổ trong năm	(84.618.260)	(82.157.218)
Số cuối năm	<u>194.929.305</u>	<u>187.555.838</u>

#### 8. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Vay ngắn hạn</b>		
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bảo Lộc	-	1.770.410.000
Công ty Cổ phần du lịch Bảo Lộc (i)	300.000.000	-
Cộng	<u>300.000.000</u>	<u>1.770.410.000</u>

- (i) Vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Du lịch Bảo Lộc theo hợp đồng vay tiền ngày 24 tháng 12 năm 2014, thời hạn vay 6 tháng. Lãi suất vay 0,8%/tháng.

#### 9. Phải trả người bán

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	1.537.549.544	1.479.205.013
Công ty Cổ phần Chè Cầu Đất	123.800.000	336.958.600
Nhà cung cấp trong nước	181.011.900	133.213.941
Cộng	<u>1.842.361.444</u>	<u>1.949.377.554</u>

#### 10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Thuế thu nhập cá nhân	4.150.000	-
Tiền thuê đất phải nộp	41.620.800	41.620.800
Cộng	<u>45.770.800</u>	<u>41.620.800</u>

#### 11. Chi phí phải trả

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phí kiểm toán	120.000.000	-
Chi phí lãi vay	6.459.844.444	-
Cộng	<u>6.579.844.444</u>	<u>-</u>

020684  
CÔNG  
CH NHIỆM  
TOÁN VÀ K  
PHƯƠNG  
5-TP.H

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG**

Địa chỉ: Số 280A Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Kinh phí công đoàn	13.462.670	15.779.310
Bảo hiểm xã hội	42.563.665	18.320.328
Bảo hiểm y tế	6.478.241	5.005.781
Bảo hiểm thất nghiệp	2.897.080	3.076.285
Phải trả về cổ phần hóa	306.000	306.000
Phải trả phải nộp khác	-	30.501.947
Công ty TNHH Hoàn Cầu Nha Trang	830.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>895.707.656</b>	<b>72.989.651</b>

**13. Quỹ khen thưởng phúc lợi**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Số đầu năm	(92.495.782)	(78.084.874)
Tăng do trích lập trong năm	4.000.000	-
Chi quỹ trong năm	(26.462.000)	(14.410.908)
<b>Số cuối năm</b>	<b>(114.957.782)</b>	<b>(92.495.782)</b>

**14. Phải trả dài hạn khác**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ký quỹ tiền thuê nhà của Công ty Vũ Linh	14.000.000	14.000.000
Ký quỹ tiền thuê đất	3.000.000	-
Đặt cọc tiền thuê phòng	2.800.000	-
<b>Cộng</b>	<b>19.800.000</b>	<b>14.000.000</b>

**15. Vay dài hạn**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng TMCP Nam Á – CN Hàm Nghi	400.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>400.000.000.000</b>	<b>-</b>

Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Hàm Nghi theo Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số 0168/2014/928 ngày 30 tháng 10 năm 2014 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung số 0168/2014/928.PL01 ngày 18/12/2014. Mục đích vay: Góp vốn kinh doanh vào khu đô thị cao cấp Diamond Bay. Thời hạn vay: 60 tháng. Lãi suất vay: 11,8%/năm.

(còn tiếp)





**16. Vốn chủ sở hữu**

**16.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Vốn khác VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	9.384.020.000	31.234.205	50.343.001	58.286.339	(6.769.805.652)	2.754.077.893
Tăng vốn năm trước	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-	294.512.674	294.512.674
Giảm trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>9.384.020.000</b>	<b>31.234.205</b>	<b>50.343.001</b>	<b>58.286.339</b>	<b>(6.475.292.978)</b>	<b>3.048.590.567</b>
Số dư đầu năm nay	9.384.020.000	31.234.205	50.343.001	58.286.339	(6.475.292.978)	3.048.590.567
Tăng vốn năm nay	938.410.000	-	-	-	-	938.410.000
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Giảm trong năm nay	-	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	29.988.855	29.988.855
Giảm khác	-	-	-	(4.505.524)	-	(4.505.524)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>10.322.430.000</b>	<b>31.234.205</b>	<b>50.343.001</b>	<b>53.780.815</b>	<b>(6.445.304.120)</b>	<b>4.012.483.901</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG

Địa chỉ: Số 280A Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 16.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31.12.2014

	Giá trị VND	Tỷ lệ cổ phần (%)
Đào Thị Hiền	2.001.410.000	19,4
Trần Lưu Thật	3.730.810.000	36,1
Nguyễn Hữu Nghĩa	3.730.810.000	36,1
Nguyễn Thị Thúy Ba	243.800.000	2,4
Đào Văn Túc	36.680.000	0,4
Lâm Thị Vy Tha	116.600.000	1,1
Nguyễn Thị Thanh Hà	39.860.000	0,4
Huỳnh Văn Duẩn	137.160.000	1,3
Nhóm cổ đông khác	285.300.000	2,8
<b>Cộng</b>	<b>10.322.430.000</b>	<b>100</b>

#### 16.3 Số lượng cổ phần

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phần đăng ký theo Giấy chứng nhận		
Đăng ký kinh doanh	1.032.243	938.402
<b>Cộng</b>	<b>1.032.243</b>	<b>938.402</b>

Mệnh giá cổ phần 10.000 đồng/cổ phần.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>4.864.805.585</b>	<b>17.768.957.712</b>
Doanh thu bán hàng hóa	455.455.005	-
Doanh thu bán thành phẩm	3.224.127.704	15.648.693.094
Doanh thu cung cấp dịch vụ	619.054.376	1.664.843.418
Doanh thu bán hàng nội bộ	566.168.500	455.421.200
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>4.864.805.585</b>	<b>17.768.957.712</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn hàng hóa đã bán	510.168.846	-
Giá vốn thành phẩm đã bán	3.392.992.889	15.447.391.692
<b>Cộng</b>	<b>3.903.161.735</b>	<b>15.447.391.692</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG**

Địa chỉ: Số 280A Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.436.660	2.233.511
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.022.800	48.786.709
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	63.348	-
Lãi dự thu về góp vốn đầu tư dự án Diamond Bay	9.032.833.333	-
<b>Cộng</b>	<b>9.044.356.141</b>	<b>51.020.220</b>

**4. Chi phí hoạt động tài chính**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	8.217.280.112	161.592.661
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.391.237	120.000
Chi phí tài chính khác	-	2.000.000
<b>Cộng</b>	<b>8.221.671.349</b>	<b>163.712.661</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên bán hàng	75.645.604	106.335.857
Chi phí vật liệu, bao bì	124.304	-
Chi phí bảo hành	44.000	47.823.400
Chi phí dịch vụ mua ngoài	171.869.045	715.949.398
Chi phí khác	3.946.000	136.037.317
<b>Cộng</b>	<b>251.628.953</b>	<b>1.006.145.972</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	520.553.280	481.877.951
Chi phí vật liệu quản lý	21.665.080	100.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	20.357.388	14.295.448
Chi phí khấu hao TSCĐ	34.822.240	23.032.702
Thuế, phí và lệ phí	284.920.340	36.944.676
Chi phí dự phòng	-	283.612.066
Chi phí dịch vụ mua ngoài	167.779.908	18.104.987
Chi phí khác	219.284.427	50.247.103
<b>Cộng</b>	<b>1.269.382.663</b>	<b>908.214.933</b>

**7. Chi phí khác**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Truy thu và phạt chậm nộp thuế	241.873.191	-
<b>Cộng</b>	<b>241.873.191</b>	<b>-</b>

8843  
NG TY  
HIỆM HỮ  
V VÀ KIẾN  
JONG N  
TR. HỒ

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG

Địa chỉ: Số 280A Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>29.988.855</b>	<b>294.512.674</b>
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	241.873.191	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>271.862.046</b>	<b>294.512.674</b>
<i>Trừ: Lỗ các năm trước chuyển sang</i>	<i>(271.862.046)</i>	<i>(294.512.674)</i>
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Các báo cáo thuế của Công ty chịu sự kiểm tra của Cơ quan Thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định thuế đối với các nghiệp vụ khác có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau, do vậy, các số liệu thuế thể hiện trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của Cơ quan Thuế.

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu vật liệu	3.454.162.978	15.461.787.140
Chi phí nhân viên	275.464.941	588.213.808
Chi phí khấu hao TSCĐ	256.664.219	23.032.702
Chi phí dịch vụ mua ngoài	357.923.973	734.054.385
Chi phí khác	661.603.013	554.664.562
<b>Cộng</b>	<b>5.005.819.124</b>	<b>17.361.752.597</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Rồng Việt.

### 1. Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản cho vay và các khoản phải thu khác, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Công ty không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.





## **CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG**

Địa chỉ: Số 280A Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

#### ***Rủi ro thị trường***

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi.

#### ***Rủi ro lãi suất***

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất của Công ty tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

#### ***Rủi ro ngoại tệ***

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### ***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

#### ***Tiền gửi ngân hàng***

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty.

Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh VIII.2. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### ***Rủi ro thanh khoản***

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG

Địa chỉ: Số 280A Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

Số cuối năm	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Vay và nợ ngắn hạn	300.000.000	-	300.000.000
Phải trả người bán	1.842.361.444	-	1.842.361.444
Phải trả người lao động	104.335.658	-	104.335.658
Chi phí phải trả	6.579.844.444	-	6.579.844.444
Phải trả ngắn hạn khác	895.707.656	-	895.707.656
Vay dài hạn	-	400.000.000.000	400.000.000.000
Phải trả dài hạn khác	-	19.800.000	19.800.000
<b>Cộng</b>	<b>9.722.249.202</b>	<b>400.019.800.000</b>	<b>409.742.049.202</b>

## 2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền và tương đương tiền	117.720.634	114.303.792	117.720.634	114.303.792
Phải thu khách hàng	1.471.489.446	3.400.331.360	1.471.489.446	3.400.331.360
Phải thu khác	9.033.679.509	-	9.033.679.509	-
<b>Cộng</b>	<b>10.622.889.589</b>	<b>3.514.635.152</b>	<b>10.622.889.589</b>	<b>3.514.635.152</b>

### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Vay và nợ ngắn hạn	300.000.000	1.770.410.000	300.000.000	1.770.410.000
Phải trả người bán	1.842.361.444	1.949.377.554	1.842.361.444	1.949.377.554
Phải trả người lao động	104.335.658	-	104.335.658	-
Chi phí phải trả	6.579.844.444	-	6.579.844.444	-
Phải trả ngắn hạn khác	895.707.656	72.989.651	895.707.656	72.989.651
Vay dài hạn	400.000.000.000	-	400.000.000.000	-
Phải trả dài hạn khác	19.800.000	14.000.000	19.800.000	-
<b>Cộng</b>	<b>409.742.049.202</b>	<b>3.806.777.205</b>	<b>409.742.049.202</b>	<b>3.806.777.205</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ RỒNG VÀNG

Địa chỉ: Số 280A Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.



---

**NGUYỄN THẾ ANH**  
Kế toán trưởng



TP. Bảo Lộc, ngày 28 tháng 3 năm 2015.

---

**HỒ HỒNG NHÂN**  
Tổng Giám đốc

